TÒA ÁN NHÂN DÂNHUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:**67**/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 11-3-2021
V/v Tranh chấply hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nga
Bà Nguyễn Thị Hồng Ninh
- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hồng Tuấn.
-Đại diện Viện kiểm sát nhân dânhuyện Gia Lâmtham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Nhiên-Kiểm sát viên.
Ngày 11 tháng3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khaivụ án thụ lý số:200/2020/TLST-HNGĐ ngày08tháng6năm 2020về việc tranh chấp *"*Tranh chấp ly hôn*"*theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXX-ST ngày07tháng01năm2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/QĐ – HPT ngày 05/02/2021giữa các đương sự:
Nguyên đơn: Chị A, sinh năm 1984
ĐKHKTT: Thôn Yên Bình, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội.
Hiện trú tại: Thôn Phù Thụy, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội.
Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông B-Luật sư Công ty Luật TNHH Trần và Liên Danh.
Bị đơn:Anh H, sinh năm 1980
ĐKHKTT :Thôn Yên Bình, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội.
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
Bà H sinh năm 1959
ĐKHKTT và chỗ ở:Thôn Yên Bình, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội.
(Chị A, bà H và Luật sư Bình có mặt tại phiên tòa, anh H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/5/2020 và các lời khai tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị A trình bày:

Chị và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 30/11/2006 tại UBND xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội. Chị và anh H tìm hiểu nhau khoảng 2 năm thì tiến tới hôn nhân. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống tại nhà chồng và sống cùng mẹ chồng tại thôn Yên Bình, xã Dương Xá, Gia Lâm, Hà Nội. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về kinh tế, chồng chị kiếm được bao

nhiêu tiền thì chi tiêu vào cờ bạc. Kinh tế gia đình một mình tôi chăm lo, hai vợ chồng ăn chung với mẹ chồng, thỉnh thoảng bà có thêm vào với vợ chồng anh chị. Tuy nhiên anh Hoàn không chịu đưa chị tiền chi tiêu cuộc sống mà để tự chị trang chải. Chị kiếm được nhiều thì tiêu nhiều, kiếm được ít tiêu ít. Chính vì lý do này vợ chồng thường xuyên cãi nhau, thường xuyên đánh nhau. Cuối năm 2017 mẫu thuẫn vợ chồng trầm trọng do anh H nợ cờ bạc nhiều, mọi người đến đòi nên vợ chồng cãi nhau. Chị đã bỏ ra ngoài sinh sống và thuê trọ ở Thôn Phú Thị, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm , Hà Nội để sinh sống. Từ ngày chị ra ngoài sinh sống vợ chồng không gặp nhau, không liên lạc gì với nhau. Bản thân anh H và chị cũng không có ý định đoàn tụ. Vợ chồng cắt đứt hoàn toàn quan hệ sinh lý từ cuối năm 2017 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thế hàn gắn nên chị xin được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 2 con chung là cháu B sinh ngày 06/11/2006 và cháu K sinh ngày 02/09/2008. Hiện nay hai cháu đang sống cùng anh H. Khi ly hôn, chị tiếp tục để hai cháu cho anh H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H là 1.000.000 đồng/1 cháu/ 1 tháng.

Về tài sản chung vợ chồng và công nợ chung: Không có nên không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết

Bị đơn anh Hcó lời khai và trình bày:

Anh và chị A kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 30/11/2006 tại UBND xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội. Anh và chị A tìm hiểu nhau khoảng 2 năm thì tiến tới hôn nhân. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống tại nhà anh tại thôn Yên Bình, xã Dương Xá, Gia Lâm, Hà Nội. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nguyên nhân xuất phát từ việc trước đây chị A có làm công nhân tại công ty nhựa Tú Phương và quen với chị Hiền. Ngọc Anh và Hiền đã nhiều lần đi chơi quan hệ bất chính với người khác, anh đã tìm cách nói chuyện với Hiền và Ngọc Anh, Hiền đã xin lỗi không lôi kéo Ngọc Anh nữa. Trong thời gian này Ngọc Anh có mở cửa hàng bán thuốc tây riêng tại chợ Phú Thị,xã Phú Thị, huyện Gia Lâm. Thời điểm này Ngọc Anh sinh sống tại cửa hàng thuốc Tây và lại tiếp tục quan hệ với anh Vũ Thanh Tuấn sinh năm 1980, người Hải Dương làm thuê ở gần đó. Tôi đã nhiều lần can ngăn nhưng chị A không nghe. Do Ngọc Anh có tình cảm với người khác nên bỏ con cho anh nuôi không chịu chu chấp cho con đồng nào. Do bức xúc với hành vi của chị A nên anh đã có hành vi đánh Ngọc Anh, công an phải vào cuộc. Tuy nhiên chị A không dừng quan hệ bất chính, cố tình nhiều lần gửi đơn ly hôn đến Tòa án để bỏ bố con anh. Nay trước yêu cầu ly hôn của chị A anh không đồng ý ly hôn vì chị A đã cùng người đàn ông khác sống với nhau và bỏ mặc bố con anh.

Về con chung: Anh và chị A có 2 con chung là cháu B sinh ngày 06/11/2006 và cháu K sinh ngày 02/09/2008. Hiện nay hai cháu đang sống cùng với anh. Nếu trong trường hợp ly hôn, anh xin được trực tiếp chăm sóc nuôi

dưỡng tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con hai con chung. Nếu anh nuôi cả hai con thì yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/1 cháu/ 1 tháng.

Về tài sản chung vợ chồng và công nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết.

Về công nợ riêng: Năm 2018 khi mẹ đẻ anh Hoàng Thị Hân được nhận tiền đền bù ruộng 100.000.000 đồng. Chị A đã vay mẹ anh để lấy vốn làm ăn, khi vay do tình cảm mẹ con còn tốt nên không làm giấy tờ gì. Khi đó chị A vay riêng để làm ăn, có anh và cháu K chứng kiến. Nay trong trường hợp vợ chồng ly hôn anh yêu cầu chị A phải trả mẹ anh số tiền này.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà H trình bày:

Bà là mẹ đẻ anh H, anh H và chị A kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 30/11/2006 tại UBND xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội.

Sau khi kết hôn thì vợ chồng anh chị sống tại nhà nhàcủa bà tại thôn Yên Bình, xã Dương Xá, Gia Lâm, Hà Nội. Vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống và bất đồng về kinh tế, vợ chồng không có tiếng nói chung trong mọi chuyện. Anh H cũng có chơi bời cờ bạc nhưng không đến mức như chị A nói. Theo bà nguyên nhân mâu thuẫn là do chị A có người đàn ông khác nên bỏ chồng con. Khoảng tháng 9/2018 thì xảy ra việc đánh nhau do anh H phát hiện chị A ngoại tình với anh Tuấn làm nhân viên cửa hàng Điện máy xanh, từ đó chị A bỏ mặc hai con cho anh H nuôi dưỡng. Nay chị A xin ly hôn với anh H bà nghĩ chị A đã bỏ đi theo người khác thì việc anh chị đoàn tụ là khó xảy ra. Đề nghị Tòa án căn cứ vào pháp luật để giải quyết.

Về con chung: Anh chị có 2 con chung là cháu B sinh ngày 06/11/2006 và cháu K sinh ngày 02/09/2008. Hiện nay hai cháu đang sống cùng anh H. Nếu trong trường hợp anh chị ly hôn, anh H có thể trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng hai con chung. Bà tạo mọi điều kiện cho bố con anh H trong việc sinh hoạt tại nhà của mình, hiện nay bà đang sử dụng nhà 1 tầng diện tích 65m2.

Về khoản nợ: Vào ngày 28/6/2018 khi đó gia đình anh chị vẫn chưa có chuyện gì mâu thuẫn lớn, Ngọc Anh có nói là muốn có thêm vốn để mua lại cửa hàng thuốc của dì và lấy vốn làm ăn nên vay bà số tiền 100.000.000 đồng. Tiền này là tiền bà tiết kiệm được. Khi vay không có giấy tờ gì vì lúc đó là mẹ chồng nàng dâu vẫn quan hệ tốt, cháu hỏi vay tiền và bà đồng ý cho vay. Lúc bà đưa tiền có anh H là chồng chị A và cháu gái Dương Gia Khánh chứng kiến. Nay chị A và anh H ly hôn nên bà yêu cầu chị A phải trả lại bà số tiền:100.000.000 đồng và không yêu cầu chị A phải trả lãi. Đây là khoản nợ riêng của chị A vay bà để mở cửa hàng thuốc và hiện nay chị A đang quản lý cửa hàng thuốc này.

Tại phiên tòa nguyên đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích của nguyên đơn luật sư Trần Văn Bình vẫn giữ nguyên quan điểm xác định tình cảm vợ chồng giữa chị A và anh H đã hết và xin được ly hôn. Về con chung đề nghị giao hai cháu B và Khánh cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị A tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/1 tháng/ 1 cháu. Về tài sản chung và công nợ chung không có. Về yêu cầu độc lập của bà H chị A

khẳng định không nợ gì bà H. Số tiền 100.000.000 đồng bà H cho rằng chị A nợ bà H là không có cơ sở vì đây là số tiền bà H đưa cho chị A đi trả nợ cho anh H không phải tiền bà H cho chị A vay nên đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của bà H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Tòa án huyện Gia Lâm thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; Thẩm phán tiến hành tố tụng, xác định quan hệ pháp luật đúng; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án tại phiên tòa đúng quy định của pháp luật, đảm bảo đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của các đương sự khi tham gia tố tụng; Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành pháp luật.

Về nội dung vụ án:

+*Về quan hệ hôn nhân:*Chấp nhận đơn xin ly hôn của Chị A, chị A được ly hôn với anh H.

+ *Về con chung:*Giao con chung là cháu B sinh ngày 06/11/2006 và cháu K sinh ngày 02/09/2008 cho anh H nuôi. Chị A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tối thiểu không dưới 1/2 (một phần hai) mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử sơ thẩm đối với 1 cháu/1 thángcho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu mới

+ *Về tài sản chung vợ chồng:*Không xem xét giải quyết.

+ *Về công nợ:*Ngày 14/12/2020 bà H có đơn khởi kiện đòi chị A trả số tiền 100.000.000 đồng chị A vay ngày28/6/2020. Bà H không đề nghị chị A phải trả lãi đối với số tiền này.

Mặc dù việc vay tiền không có giấy tờ gì nhưng bản thân chị A thừa nhận có cầm số tiền 100.000.000 đồng của bà H. Lời khai của chị A về việc vợ chồng chị cầm 100.000.000 đồng đi trả nợ cho anh H nhưng không có tài liệu chứng minh.

Căn cứ khoản 2 điều 92 BLTTDS "Một bên đương sự thừa nhận...." nên công nhận có giao dịch 1 bên đưa tiền và 1 bên nhận tiền.Bản thân anh H không thừa nhận cùng chị A cầm số tiền 100.000.000 đồng của bà H nên không xác định anh H có nghĩa vụ cùng chị A trả số tiền 100 triệu đồng cho bà H. Như vậy, chị A thừa nhận có cầm số tiền 100.000.000 đồng của bà H, anh H không thừa nhận. Lời khai của chị A về việc vợ chồng chị cầm 100.000.000 đồng đi trả nợ cho anh H nhưng không có tài liệu chứng minh. Chị A không đưa ra chứng cứ nào khác. Vì vậy chị A có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền đã cầm của bà H là 100 triệu đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu độc lập của bà H.

***Về án phí**: Vụ án thụ lý ngày 8/6/2020, nên áp dụng Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiêncứucáctàiliệucó trong hồ sơ vụ án đã đ□ợcthẩm tra tại phiên toàvà căncứvàokếtquả tranh luận tại phiên toà, Hội đồngxétxửnhận định:

1-Về thủtục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án do chị Acó đơn yêu cầu ly hôn, căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án. Về thẩm quyền theo cấp tòa án, Tòa án cấp huyện có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp về hôn nhân gia đình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của BLTTDS, bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Yên Bình, xã Dương Quang, huyện Gia Lâm, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, TAND huyện Gia Lâm thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo lãnh thổ và cấp tòa án.

Bị đơn trong vụ án anh H trong quá trìnhgiảiquyết vụ án Toà án đóthựchiện đầy đủ thủtục theo quy địnhcủaphápluật tố tụng dân sựtriệutậpanhHoan tham gia tố tụng tại phiên toà nhưng anh Hvắng mặt tại phiên toà khôngcó lý do mặcdùđã đ□ợc toà án tống đạt hợplệnên Toà án tiếnhànhxétxử vắng mặtanh H là phùhợpvới quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

2-Về nội dung vụ án:

- Về quan hệhônnhân:

Chị A và anh H kết hôn có ngày 30/11/2006 tại UBND xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội. Đây là hônnhânhợppháp.

Sau khi kết hôn thì vợ chồng anh chị sống tại nhà chồng và sống cùng mẹ chồng tại thôn Yên Bình, xã Dương Xá, Gia Lâm, Hà Nội. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng anh chị bất đồng về kinh tế, chồng chị kiếm được bao nhiêu tiền thì chi tiêu vào cờ bạc hết. Kinh tế gia đình một mình chị A chăm lo, hai vợ chồng ăn chung với mẹ chồng, thỉnh thoảng bà có thêm vào với vợ chồng anh chị. Tuy nhiên anh H không chịu đưa chị tiền chi tiêu cuộc sống mà để tự chị trang chải. Chị kiếm được nhiều thì tiêu nhiều, kiếm được ít tiêu ít. Chính vì lý do này vợ chồng thường xuyên cãi nhau, thường xuyên đánh nhau. Cuối năm 2017 mẫu thuẫn vợ chồng trầm trọng do anh H nợ cờ bạc nhiều, mọi người đến đòi nên vợ chồng cãi nhau. Chị đã bỏ ra ngoài sinh sống và thuê trọ ở Thôn Phú Thị, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm , Hà Nội để sinh sống. Từ ngày chị ra ngoài sinh sống vợ chồng không gặp nhau, không liên lạc gì với nhau. Bản thân anh Hoàn và chị cũng không có ý định đoàn tụ. Vợ chồng chị cắt đứt hoàn toàn quan hệ sinh lý từ cuối năm 2017 cho đến nay. Nay chị A xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thế hàn gắn nên chị xin được ly hôn với anh H.

Xétthấyviệc chịNgọc Anh xin ly hôn anh H vàcho rằngtình cảmkhôngcòn, anh chịsống ly thân, không ai quan tâm đến ai, mục đíchhônnhânkhông đạt đ□ợc. Qua tìmhiểu và trao đổivới gia đìnhanhchịthì gia đình anh chị cũng đã phântích độngviên hoà giảinh□ngchịNgọc Anh vẫnkiênquyết xin ly hônnên đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Anh H khôngxuấttrình đ□ợcbấtcứtàiliệuchứngcứ gì để chứng minh việc đ□a ra giảipháp để cảithiệntình cảmvợchồng mà luônluôncóthái độ chống đốikhônghợptác cơ quan phápluật để bảovệquyềnlợi cho mình. Toà án đã nhiềulầntiếnhànhcông khai chứngcứ và hòagiảinh□nganh H vẫn vắng

mặtkhôngcó lý do và cốtình vắng mặt trong cácbuổicông khai chứngcứ, hoà giải khi Toà án triệutập, điềunày cho thấymâu thuẫn vợ chồng chịNgọc Anh và anh H là trầm trọng, vợ chồng đã ly thân một thời gian dài,tìnhcảmvợchồng rạn nứt, anh H mặcdù đã đ□ợc Toà án tạo điềukiện để tham gia cácphiên hoà giảinh□nganh đều vắng mặtnh□vậy cho thấyanh không mong muốn đoàn tụ gia đình. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng cuộc sống chung giữa chịNgọc Anh và anh H không thể kéo dài do mâu thuẫn trầm trọng, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chịVũ Hoàng Ngọc Anh, chị Ađược ly hôn anh H là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung:

Chị A và anh H có 2 con chung là cháu B sinh ngày 06/11/2006 và cháu K sinh ngày 02/09/2008. Hiện nay hai con chung đang sống cùng với anh H. Nếu trong trường hợp ly hôn, anh H xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con hai con chung.

Xét điềukiện và khả năngnuôi con của anh chịthểhiện chịNgọc Anh và anh H đều cókhả năngnuôi con vì anh chịđều cócôngviệc và thu nhậpổn định hằng tháng, anh H có nơi ởổn định còn chị A hiện nay đang phải đi thuê nhà khôngcónơi ở ổn địnhnên chịNgọc Anh đồng ý để anh H nuôi con khi ly hôn. Do vậy khi anh chịly hôn nên giao cả hai con chung làcháu B sinh ngày 06/11/2006 và cháu K sinh ngày 02/09/2008 cho anh H trông nom, chămsóc, nuôid□ỡng, giáodụccho đến khi cháuBảo và Khánh đủ 18 tuổihoặc đến khi có sự thay đổikhác là cócăncứ và phùhợpvới quy định tại Điều 81 Luậthônnhân và gia đình. Không ai đ□ợcngăncảnquyềngặp gỡ và chămsóc con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của chịNgọc Anh tự nguyện đóng góp phí tổn nuôi mỗi con hằng tháng là 1.000.000 đồng kể từtháng 3 năm 2021 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

- Về tàisản chung:

KhôngyêucầuTòa án giảiquyếtnên Toà khôngxét.

- Về yêu cầu độc lập của bà H:

Xét thấy việc bà H cho rằng có cho chị A vay 100.000.000 đồng để mở cửa hàng thuốc Tây, khi cho vay không có giấy tờ gì, chỉ có anh H chồng chị A chứng kiến, quá trình giải quyết vụ án bà H không xuất trình được tài liệu chứng cứ gì để chứng minh. Anh H thừa nhận có chứng kiến việc mẹ anh bà H đưa tiền cho chị A nhưngchị A không thừa nhận vay số tiền 100.000.000 đồngcủa bà H, số tiền bà H đòi chị A là tiền bà H đưa cho chị mang đi trả nợ cho anh H. Tại Biên bản đối chất ngày 11/12/2020 chị A khẳng định không vay bà H số tiền100.000.000 đồng ngoài lời khai của các đương sự đã trình bầy không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh. Tuy nhiên, chị A thừa nhận có cầm của bà H số tiền100.000.000 đồng để đi trả nợ cho anh H nên có đủ cơ sở kết luận đây là khoản nợ chung của vợ chồng anh chị nên chị A và anh H phải có nghĩa vụ cùng trả nợ cho bà H theo tỷ lệ ngang nhau (Tức là mỗi bên phải có trách nhiệm trả nợ cho bà H số tiền là 50.000.000đồng). Xét yêu cầu của bà H chỉ khởi kiện yêu cầu duy nhất đối với

chị A phải trả nợ gốcsố tiền 100.000.000 đồng không yêu cầu về lãi suất, bà H không đòi anh H trả nợ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở buộc anh H phải trả nợ, nếu sau này phát sinh tranh chấp bà H có quyền khởi kiện anh H bằng một vụ án khác. Từ những phân tích và lập luận ở trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện độc lập của bà H, buộc chị A phải trả cho bà H số tiền là: 50.000.000đồng.

- Về án phí:

ChịNgọc Anh phảichịu 300.000 đồng ánphíhônnhân gia đình sơ thẩm; 300.000 đồng án phí về việc cấp dưỡngvà 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị A đã nộptạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số AA/2010/0005282 ngày 05/6/2020tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm được trừ vào số tiền án phí mà chị phải chịu, chị A còn phải nộp án phí là:2.800.000 đồng.

Bà H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các vào Điều 19, 51, 56, 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấpnhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ađối với anh H. Chị A được ly hôn với anh H.

2. Về con chung: Giao hai con chung là cháu B sinh ngày 06/11/2006 và cháu K sinh ngày 02/09/2008 cho anh H tiếp tụctrông nom, chămsóc, nuôid□ỡng, giáodụccho đến khi cháuBảo và Khánh. Ghi nhận sự tự nguyện của chịNgọc Anh tự nguyện đóng góp phí tổn nuôi mỗi con hằng tháng là 1.000.000 đồng kể từtháng 3 năm 2021 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị A có quyền đi lại chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4.Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện độc lập của bà H Hân đối với chị Nguyễn Hoàng Ngọc Anh. Buộc chị A phải trả cho bà H số tiền là: 50.000.000đồng.

5. Về án phí:ChịNgọc Anh phảichịu 300.000 đồng ánphíhônnhân gia đình sơ thẩm; 300.000 đồng án phí về việc cấp dưỡngvà 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị A đã nộptạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số AA/2010/0005282 ngày 05/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm được trừ vào số tiền án phí mà chị phải chịu nên chị A còn phải nộp số tiền án phí là: 2.800.000 đồng.

Bà H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự 2015.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND h. Gia Lâm;
-Chi cục THADS h. Gia Lâm;
-TANDTP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ;
-Lưu văn phòng;
-UBND xã Dương Xá, huyện Gia Lâm (Số 100 ngày 30/11/2006).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Viết Tuấn